

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách
của thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 313/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 135/BC-KTNS ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 376/BC-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2. Nghị quyết này áp dụng đối với:

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc Thành phố.

- b) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố.
- c) Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước của Thành phố.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

- a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết.
- b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã: Căn cứ các quy định về phân cấp tại Nghị quyết này để tổ chức công tác bàn giao, tiếp nhận; triển khai các thủ tục đầu tư dự án; triển khai các thủ tục lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với những gói thầu kết thúc năm 2025 để bảo đảm thực hiện ngay từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; các Ban của Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố phối hợp tuyên truyền, tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

- 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
- 2. Các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục**PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI GIỮA
CÁC CẤP NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

A. NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ.**I. Nguồn thu của ngân sách cấp Thành phố, gồm:****1. Các khoản thu ngân sách cấp Thành phố được hưởng 100%**

1.1. Thuế tài nguyên từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không bao gồm thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí);

1.2. Tiền cho thuê mặt nước nộp một lần cho cả thời gian thuê;

1.3. Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

1.4. Thu từ hoạt động xổ số;

1.5. Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; cổ tức được chia bằng tiền, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu;

1.6. Thu từ quỹ dự trữ tài chính của Thành phố;

1.7. Thu nộp ngân sách nhà nước từ khai thác, xử lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

1.8. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho Thành phố theo quy định của pháp luật;

1.9. Lệ phí môn bài thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; các cơ sở kinh tế của cơ quan hành chính, sự nghiệp, Đảng, Đoàn thể, lực lượng vũ trang Thành phố;

1.10. Phí bảo vệ môi trường (đối với nước thải, khí thải, khai thác khoáng sản);

1.11. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố thực hiện. Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố và tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật (không bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, khai thác khoáng sản);

1.12. Các khoản lệ phí do các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố thực hiện thu (trừ lệ phí trước bạ, lệ phí môn bài,...);

1.13. Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền thuộc Thành phố cấp phép;

1.14. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố thực hiện;

1.15. Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho Thành phố;

1.16. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;

1.17. Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa;

1.18. Thu đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất do Thành phố quản lý;

1.19. Tiền chậm nộp các khoản thu từ mục 1.1 đến mục 1.18 nêu trên theo quy định của pháp luật;

1.20. Thu kết dư ngân sách cấp Thành phố;

1.21. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp Thành phố từ năm trước chuyển sang.

2. Các khoản thu ngân sách cấp Thành phố hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%) phân chia, gồm:

2.1. Thuế giá trị gia tăng (không bao gồm số thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng; thuế giá trị gia tăng: thu từ hoạt động xổ số, từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí);

2.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động xổ số, từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí; thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu);

2.3. Thuế thu nhập cá nhân do Thuế thành phố Hà Nội và Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý thu;

2.4. Thuế tiêu thụ đặc biệt (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt từ hoạt động xổ số; khoản hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có);

2.5. Thuế bảo vệ môi trường;

2.6. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của trung ương cấp phép thực hiện;

2.7. Tiền sử dụng đất;

2.8. Tiền thuê đất nộp một lần cho cả thời gian thuê;

2.9. Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, tàu thuyền và tài sản khác;

2.10. Tiền chậm nộp các khoản thu từ mục 2.1 đến mục 2.9 nêu trên theo quy định của pháp luật.

3. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách cấp Thành phố.

II. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp Thành phố

1. Chi đầu tư phát triển

Ngân sách cấp Thành phố chi đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng (sau đây gọi là đầu tư) các công trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn, không có khả năng xã hội hoá, hoặc chỉ xã hội hoá được một phần thuộc Thành phố quản lý. Cụ thể gồm các lĩnh vực:

1.1. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề

Đầu tư các trường công lập:

a) Các trường đại học, trường cao đẳng, trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội, trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục, trường trung cấp; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thuộc Thành phố;

b) Các trường trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp trung học phổ thông;

c) Các trường phổ thông cơ sở, tiểu học, mầm non trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (trường Mầm non B, trường Mẫu giáo Việt Triều Hữu nghị); trường dành cho người khuyết tật (trường Phổ thông cơ sở Nguyễn Đình Chiểu, trường Phổ thông cơ sở Xã Đàn, trường Tiểu học Bình Minh);

d) Các trường chuyên biệt và đơn vị sự nghiệp giáo dục khác thuộc Thành phố quản lý.

1.2. Lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước thuộc Thành phố và ở cả 2 cấp quản lý của Thành phố (cấp Thành phố, cấp xã);

b) Đầu tư hạ tầng khu công nghệ cao;

c) Đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đầu tư hạ tầng thông tin thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1.3. Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình

Đầu tư các bệnh viện, trung tâm chuyên khoa, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố quản lý.

1.4. Lĩnh vực văn hóa và thể thao

a) Đầu tư, tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích quan trọng: Di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long; Khu di tích Cổ Loa; Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Di tích Bác Hồ ở Vạn Phúc - Hà Đông; Di tích Nhà tù Hỏa Lò; Di tích 48 Hàng Ngang; Di tích 5D Hàm Long; Di tích 90 Thợ Nhuộm; cụm di tích Đền Bà Kiệu, hồ Hoàn Kiếm - Di tích Đền Ngọc Sơn - tượng đài Vua Lê và các di tích quốc gia đặc biệt khác do Thành phố quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận.

b) Đầu tư các Trung tâm văn hóa, Thư viện Thành phố, Trung tâm Thông tin triển lãm, các Nhà hát, Bảo tàng Hà Nội, Trung tâm huấn luyện thi đấu thể thao Hà Nội, Trường phổ thông năng khiếu thể thao Hà Nội, Cung thanh niên Thành phố, Cung thiếu nhi Hà Nội, Cung văn hóa hữu nghị Việt Xô;

c) Đầu tư các tượng đài, tranh hoành tráng gồm: tượng đài vua Lý Thái Tổ, tượng đài và tranh hoành tráng trong khuôn viên di tích do Thành phố quản lý, tượng đài trong công viên do Thành phố quản lý, tranh hoành tráng trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

1.5. Lĩnh vực thông tin

Đầu tư hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp Thành phố.

1.6. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

- a) Đầu tư khu/cơ sở tiếp nhận, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung và bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt quy mô cấp Thành phố;
- b) Đầu tư địa điểm tập kết, địa điểm xử lý chất thải rắn xây dựng quy mô cấp Thành phố;
- c) Đầu tư công trình, dự án quan trắc cảnh báo môi trường, khí tượng, thủy văn;
- d) Đầu tư công trình, dự án khắc phục ô nhiễm môi trường có phạm vi 2 đơn vị hành chính cấp xã trở lên;

1.7. Lĩnh vực kinh tế

1.7.1. Lĩnh vực thủy lợi

a) Đầu tư công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên theo Danh mục phân giao quản lý công trình thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành;

b) Đầu tư công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi vừa;

c) Đầu tư công trình thủy lợi nhỏ mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên hoặc công trình thủy lợi nhỏ gắn với công trình thủy lợi do Thành phố quản lý (trừ các công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng).

1.7.2. Lĩnh vực đê điều: Đầu tư các tuyến đê (kể cả công trình trên đê) từ cấp III trở lên trên địa bàn Thành phố.

1.7.3. Lĩnh vực lâm nghiệp: Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, phát triển rừng đặc dụng và rừng phòng hộ.

1.7.4. Lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi: Đầu tư các công trình, dự án phát triển cơ sở sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản.

1.7.5. Các công trình công viên, vườn hoa, cây xanh

Đầu tư, trồng mới cây xanh bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ trên các tuyến đường do Thành phố đầu tư, quản lý và Vườn thú Hà Nội (Công viên Thủ Lệ).

1.7.6. Đầu tư lĩnh vực giao thông và hạ tầng vận tải hành khách công cộng

a) Đầu tư hệ thống đường giao thông

- Đường cao tốc, đường quốc lộ do Trung ương bàn giao về Thành phố đầu tư, quản lý; đường vành đai, đường trên cao; đường tỉnh lộ;

- Các đường, phố được Thành phố đặt tên (trừ đường ngõ, ngách); đường theo quy hoạch là đường cấp III trở lên (theo tiêu chuẩn 4054:2005 có chiều rộng mặt cắt ngang 12m trở lên) đi qua địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên; đường đô thị và đường theo quy hoạch là đường đô thị theo quy chuẩn từ loại đường khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2023/BXD, có chiều rộng mặt cắt ngang đường từ 16m trở lên) đi qua địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

- Toàn bộ các tuyến đường, phố trong các khu đô thị trên địa bàn các phường, xã sau khi chủ đầu tư các khu đô thị bàn giao về Thành phố;

- Một số tuyến đường giao thông quan trọng, các trục hướng tâm trên địa bàn các xã, phường để phục vụ công tác tổ chức giao thông, chống ùn tắc giao thông theo danh mục Thành phố phê duyệt;

- Hệ đường các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, trục chính đô thị, đường chính đô thị theo quy định tại QCVN 07-4:2023/BXD trở lên và một số tuyến đường phố phục vụ công tác an ninh, chính trị, đối ngoại theo danh mục Thành phố phê duyệt.

b) Đầu tư hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên các tuyến đường Thành phố quản lý.

c) Đầu tư hệ thống đường sắt đô thị.

d) Đầu tư công trình bến xe ô tô, bãi đỗ xe, điểm đón trả khách, trạm dừng nghỉ (không gồm các dự án xã hội hóa), gồm:

- Đầu tư toàn bộ kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng trên toàn địa bàn Thành phố; toàn bộ trạm dừng nghỉ trên tuyến đường thuộc hệ thống đường Thành phố quản lý;

- Đầu tư các bãi đỗ xe công cộng cấp Thành phố quản lý theo quy hoạch.

đ) Đầu tư công trình bãi, bến cảng thủy: Đầu tư toàn bộ các công trình hạ tầng đường thủy nội địa cấp Thành phố quản lý, cảng, bến hàng hoá, bến hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trên sông Hồng, sông Đà, sông Đuống.

1.7.7. Lĩnh vực chiếu sáng công cộng

Đầu tư, cấp điện toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường, khu vực do Thành phố quản lý (bao gồm cấp điện cho lưới điện của các trạm đèn chung lưới điện đường phố và ngõ ngách), trong các công viên, quảng trường và các khu vực công cộng khác do Thành phố quản lý.

1.7.8. Lĩnh vực cấp nước sạch và thoát nước

a) Đầu tư hệ thống thoát nước gắn với các tuyến đường do Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng trên địa bàn Thành phố và hệ thống thoát nước theo danh mục do Thành phố phê duyệt;

b) Đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo danh mục do Thành phố phê duyệt.

c) Đầu tư các công trình hạ tầng ngoài hàng rào và hỗ trợ khác theo chính sách nước sạch đô thị của nhà nước khi triển khai dự án cấp nước sạch tập trung tại các khu vực có sử dụng nguồn nước sạch tập trung của Thành phố;

d) Đầu tư hệ thống cấp nước chữa cháy đối với các tuyến đường cấp khu vực, các tuyến đường do Thành phố quản lý, các tuyến đường xe chữa cháy có thể tiếp cận được.

1.7.9. Lĩnh vực chợ: Đầu tư các chợ đầu mối sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

1.8. Lĩnh vực quản lý nhà nước

Đầu tư toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính, khu liên cơ quan thuộc Thành phố quản lý; trụ sở, nơi làm việc của các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể cấp Thành phố.

1.9. Lĩnh vực đảm bảo xã hội

a) Đầu tư các nghĩa trang cấp Thành phố, gồm: Mai Dịch, Nhỏ, Ngọc Hồi; Văn Điển, Yên Kỳ, Thanh Tước, Sài Đồng, Vĩnh Hằng (phần diện tích do Thành phố đầu tư và đang quản lý), nghĩa trang liệt sỹ người Trung Quốc tại Xuân Mai; các nghĩa trang tập trung cấp Thành phố đầu tư mới theo quy hoạch;

b) Đầu tư các cơ sở hỏa táng, các nhà tang lễ cấp Thành phố;

c) Đầu tư các công trình, dự án phục vụ mục tiêu nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với Cách mạng, thương bệnh binh, người già, người tàn tật; chăm sóc, điều dưỡng sức khỏe, cai nghiện và các công trình trợ giúp xã hội khác thuộc Thành phố quản lý.

1.10. Các khoản chi đầu tư khác

a) Đầu tư các công trình thuộc hệ thống kho tàng; lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Thành phố;

b) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất do các đơn vị của Thành phố tổ chức thực hiện đấu giá;

c) Đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (cống bê, hào, tuy nèn kỹ thuật) đồng bộ với việc đầu tư xây dựng, cải tạo hè, đường, mở rộng các tuyến đường phố do Thành phố quản lý;

d) Chi lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo phân cấp và quy định;

đ) Chi đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên

2.1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề

a) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp thuộc Thành phố quản lý: Giáo dục trung học phổ thông công lập; trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục; trường mầm non (do Thành phố quản lý); trường chuyên biệt; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và sự nghiệp giáo dục khác thuộc Thành phố quản lý;

b) Giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác theo phân cấp của Thành phố.

2.2. Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số

a) Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố (bao gồm cả công tác quản lý hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo) và của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố;

b) Quản lý, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định của Chính phủ đối với các hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung cho các cơ quan, đơn vị ở cả hai cấp quản lý của Thành phố (cấp Thành phố, cấp xã) và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

2.3. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội của cấp Thành phố và hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật và của Thành phố.

2.4. Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

a) Khám bệnh, chữa bệnh; phòng, chống dịch bệnh; dân số phát triển; vệ sinh an toàn thực phẩm và các hoạt động y tế thuộc Thành phố thực hiện;

b) Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc Thành phố quản lý.

2.5. Sự nghiệp văn hóa thông tin

a) Bảo tồn bảo tàng, hoạt động thư viện, hoạt động văn hóa nghệ thuật và các hoạt động văn hóa khác (bao gồm các hoạt động; bảo trì, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các thiết chế văn hóa do Thành phố quản lý);

b) Quản lý, duy tu, bảo trì, tu bổ, tôn tạo, tu sửa cấp thiết đối với các di tích quan trọng mà thành phố trực tiếp quản lý: Di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long; Khu di tích Cổ Loa; Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Di tích Bác Hồ ở Vạn Phúc - Hà Đông; Di tích Nhà tù Hỏa Lò; Di tích 48 Hàng Ngang; Di tích 5D Hàm Long; Di tích 90 Thợ Nhuộm; cụm di tích Đền Bà Kiệu, hồ Hoàn Kiếm - Di tích Đền Ngọc Sơn - tượng đài Vua Lê và các di tích quốc gia đặc biệt khác do Thành phố quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận;

c) Quản lý, bảo trì, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, gồm: tượng đài vua Lý Thái Tổ, tượng đài và tranh hoành tráng trong khuôn viên di tích và công viên do Thành phố quản lý, tranh hoành tráng trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên;

d) Quản lý, bảo trì, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với các công trình thuộc hệ thống kho tàng; lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Thành phố; Các hoạt động lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Thành phố quản lý;

đ) Các hoạt động thông tin, truyền thông thuộc Thành phố quản lý và các sự nghiệp văn hóa khác.

2.6. Sự nghiệp phát thanh, truyền hình

Các hoạt động sự nghiệp phát thanh truyền hình thuộc Thành phố quản lý.

2.7. Sự nghiệp thể dục, thể thao

Bồi dưỡng, huấn luyện các huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp Thành phố; hoạt động của các cơ sở thể dục, thể thao và hoạt động thể thao quần chúng của Thành phố.

2.8. Sự nghiệp bảo vệ môi trường

a) Tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; thực hiện quét, hút, rửa đường, hè và các công tác vệ sinh môi trường khác trên địa bàn Thành phố;

b) Quản lý, vận hành và duy trì, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với các trạm trung chuyển, các khu, nhà máy xử lý chất thải tập trung. Quản lý, vận hành và duy trì bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt quy mô cấp Thành phố; các cơ sở tiếp nhận chất thải do Thành phố đầu tư;

c) Quản lý các điểm tập kết, các điểm xử lý chất thải rắn xây dựng quy mô cấp Thành phố;

d) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo phân cấp Thành phố thực hiện;

đ) Quản lý, vận hành, duy trì, bảo trì; sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc hệ thống xử lý nước thải theo danh mục do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

2.9. Các hoạt động kinh tế

2.9.1 Lĩnh vực giao thông vận tải

a) Quản lý, bảo trì, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với:

- Đường cao tốc, đường quốc lộ do Trung ương bàn giao về Thành phố đầu tư, quản lý; đường vành đai, đường trên cao; đường tỉnh lộ;

- Các đường, phố được Thành phố đặt tên (trừ đường ngõ, ngách); đường theo quy hoạch là đường cấp III trở lên (Theo tiêu chuẩn 4054:2005 có chiều rộng mặt cắt ngang đường từ 12m trở lên) đi qua địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên; đường đô thị và đường theo quy hoạch là đường đô thị theo quy chuẩn từ loại đường khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2023/BXD, có chiều rộng mặt cắt ngang đường từ 16m trở lên) đi qua địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên;

- Toàn bộ các tuyến đường, phố trong các khu đô thị trên địa bàn các phường, xã sau khi chủ đầu tư các khu đô thị bàn giao về Thành phố;

- Một số tuyến đường giao thông quan trọng, các trục hướng tâm trên địa bàn các xã, phường để phục vụ công tác tổ chức giao thông, chống ùn tắc giao thông theo danh mục Thành phố phê duyệt.

b) Quản lý, duy tu, duy trì, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ đường đối với: các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, trục chính đô thị, đường chính đô thị theo quy định tại QCVN 07-4:2023/BXD trở lên và một số tuyến đường phố phục vụ công tác an ninh, chính trị, đối ngoại theo danh mục Thành phố phê duyệt;

c) Quản lý, bảo trì, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với đường thủy nội địa; kết cấu hạ tầng vận tải hành khách công cộng (bao gồm vận tải hành khách công cộng bằng đường sắt đô thị); bãi đỗ xe theo phân cấp quản lý sau đầu tư của Thành phố và các quy định hiện hành;

d) Quản lý, tổ chức giao thông trên địa bàn Thành phố; quản lý, vận hành, bảo trì, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp hệ thống báo hiệu đường bộ, hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn;

đ) Các chính sách trợ giá vận tải hành khách công cộng của Thành phố.

2.9.2. Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp và phát triển nông thôn: Quản lý, duy tu, bảo trì các tuyến đê, các công trình thủy lợi do cấp Thành phố quản lý; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc các tuyến đê, các công trình thủy lợi do cấp Thành phố quản lý; các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp; công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, duy trì, bảo tồn rừng đặc dụng và rừng phòng hộ theo phân cấp của Thành phố; chính sách thủy lợi, phòng chống thiên tai; chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp; các nhiệm vụ nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp và phát triển nông thôn khác do cấp Thành phố thực hiện theo quy định.

2.9.3. Lĩnh vực kiến thiết, thị chính

a) Quản lý, vận hành (bao gồm cấp điện); duy tu, bảo trì, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) trên các tuyến đường, trong các công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác do Thành phố quản lý; cấp điện cho lưới điện của các trạm đèn chung lưới điện đường phố và ngõ hẻm;

b) Quản lý, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc công viên do Thành phố quản lý;

c) Quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt tỉa, trồng bổ sung, thay thế, trồng mới cây xanh bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ trên các tuyến đường và trong công viên, vườn hoa, quảng trường, khu vực công cộng do Thành phố quản lý;

d) Quản lý duy tu, duy trì, sửa chữa, vận hành đối với hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố hoặc được bàn giao cho Thành phố quản lý sau đầu tư.

2.9.4. Lĩnh vực cấp, thoát nước

a) Quản lý, vận hành, duy trì, bảo trì; sửa chữa, đấu nối; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn các phường (trừ thoát nước ngõ, ngách); hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư; quản lý môi trường nước, quản lý điều tiết mực nước hồ (bao gồm cả quản lý nước thải khu vực hồ, quản lý chất lượng nước hồ; không bao gồm công tác quản lý diện tích, an ninh trật tự, các hoạt động xã hội khu vực hồ do chính quyền cấp xã quản lý) đối với các hồ điều hòa thoát nước gắn với hệ thống thoát nước do Thành phố quản lý (ngoài các hồ trong công viên Thành phố quản lý);

b) Quản lý, bảo trì, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc các công trình hạ tầng ngoài hàng rào và hỗ trợ khác theo chính sách nước sạch đô thị của nhà nước khi triển khai dự án cấp nước sạch tập trung tại các khu vực có sử dụng nguồn nước sạch tập trung của Thành phố;

c) Quản lý, bảo trì, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc hệ thống cấp nước chữa cháy đối với các tuyến đường cấp khu vực, các tuyến đường do Thành phố quản lý, các tuyến đường xe chữa cháy có thể tiếp cận được;

d) Chính sách hỗ trợ hoạt động cấp nước sạch của Thành phố.

2.9.5. Công tác khuyến công, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của Thành phố.

2.9.6. Các hoạt động kinh tế khác

a) Hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân Thành phố; công tác đo đạc, lập bản đồ, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác theo phân cấp;

b) Quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các chợ đầu mối đã đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước;

c) Các hoạt động kinh tế khác theo quy định.

2.10. Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; hỗ trợ các tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật.

2.11. Chi đảm bảo xã hội, bao gồm cả chi hỗ trợ thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật

a) Thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập do cấp Thành phố quản lý, các chính sách ưu đãi người có công do Thành phố ban hành, hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở nuôi dưỡng điều dưỡng người có công công lập do cấp Thành phố quản lý; thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội khác theo phân cấp như: công tác trẻ em, tìm kiếm cứu nạn, trợ cấp cứu đói, hỏa hoạn, thiên tai, tai nạn, phòng, chống tệ nạn xã hội,... và các chính sách đặc thù do Thành phố ban hành;

b) Thăm hỏi tặng quà; chúc thọ, mừng thọ; trợ cấp đột xuất các vấn đề phát sinh do cấp Thành phố thực hiện;

c) Quản lý, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các nghĩa trang, công trình ghi công liệt sĩ do Thành phố quản lý.

2.12. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả nợ lãi các khoản do Thành phố vay.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính của Thành phố.

5. Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp Thành phố năm trước sang ngân sách năm sau.

6. Chi bổ sung cho ngân sách cấp xã.

7. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.

B. NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ

I. Nguồn thu của ngân sách cấp xã, gồm:

1. Các khoản thu ngân sách cấp xã được hưởng 100%:

1.1. Thuế tài nguyên từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và hộ sản xuất;

1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

1.3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

1.4. Tiền cho thuê mặt nước (không bao gồm tiền nộp một lần cho cả thời gian thuê);

1.5. Lệ phí trước bạ nhà đất;

1.6. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh và thu từ khu vực ngoài quốc doanh;

1.7. Thu nộp ngân sách nhà nước từ khai thác, xử lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

1.8. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp xã theo quy định của pháp luật;

1.9. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thuộc cấp xã thực hiện. Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp xã và tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

1.10. Các khoản lệ phí do ngân sách cấp xã thực hiện thu (không bao gồm lệ phí môn bài, lệ phí trước bạ);

1.11. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt khác theo quy định của pháp luật do cấp xã thực hiện và quản lý;

1.12. Thu từ quỹ đất công, công ích và hoa lợi công sản do cấp xã quản lý;

1.13. Huy động đóng góp theo quy định của pháp luật và đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân cho cấp xã;

1.14. Thu đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất thuộc cấp xã quản lý;

1.15. Tiền chậm nộp các khoản thu từ mục 1.1 đến mục 1.14 nêu trên theo quy định của pháp luật;

1.16. Thu kết dư ngân sách cấp xã;

1.17. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp xã từ năm trước chuyển sang.

2. Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%) phân chia, gồm:

2.1. Thuế giá trị gia tăng thu từ khu vực ngoài quốc doanh (không bao gồm số thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng; thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số);

2.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực ngoài quốc doanh (không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động xổ số và thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu);

2.3. Thuế thu nhập cá nhân do thuế cơ sở quản lý thu;

2.4. Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ khu vực ngoài quốc doanh (trừ khoản hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu);

2.5. Tiền sử dụng đất;

2.6. Tiền cho thuê đất (không bao gồm tiền nộp một lần cho cả thời gian thuê);

2.7. Lệ phí trước bạ xe máy, ô tô, tàu thuyền và tài sản khác;

2.8. Tiền chậm nộp các khoản thu từ mục 2.1 đến mục 2.7 nêu trên theo quy định của pháp luật.

3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên.

II. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã

1. Chi đầu tư phát triển

Ngân sách cấp xã chi đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng (sau đây gọi là đầu tư) các công trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn, không có khả năng xã hội hoá, hoặc chỉ xã hội hoá được một phần thuộc cấp xã quản lý. Cụ thể gồm các lĩnh vực:

1.1. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề

Đầu tư công trình giáo dục đào tạo công lập, gồm:

a) Trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ thông;

b) Trường tiểu học; trường mầm non (trừ các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo);

c) Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn và các cơ sở giáo dục, đào tạo cấp xã có tên gọi khác.

1.2. Lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại đơn vị thuộc cấp xã quản lý (không bao gồm hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung đã được Thành phố đầu tư) theo thẩm quyền;

1.3. Lĩnh vực y tế

Đầu tư trạm y tế cấp xã (bao gồm cả các phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh).

1.4. Lĩnh vực văn hóa, thể thao

- Đầu tư các công trình văn hóa, thể thao cấp xã, thôn, tổ dân phố, khu vui chơi cộng đồng;

a) Đầu tư, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích còn lại trên địa bàn trừ các di tích Thành phố trực tiếp đầu tư, quản lý;

b) Đầu tư các tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn trừ các tượng đài, tranh hoành tráng Thành phố quản lý.

1.5. Lĩnh vực phát thanh, truyền hình

Đầu tư các truyền thanh cấp xã trên địa bàn, trong đó có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

1.6. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

Đầu tư điểm tập kết, trạm trung chuyển, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt; địa điểm tập kết, địa điểm xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn xã, phường.

1.7. Lĩnh vực kinh tế

a) Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp

- Đầu tư các công trình thủy lợi còn lại trên địa bàn Thành phố (trừ các công trình do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý; các công trình thủy lợi do Thành phố quản lý; các công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng); Công trình thủy lợi nội đồng.

- Đầu tư các tuyến đê (kể cả công trình trên đê) từ cấp IV trở xuống và các tuyến đê chưa được phân cấp trên địa bàn.

- Đầu tư các cơ sở hạ tầng phục vụ bảo vệ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất, rừng còn lại trên địa bàn theo chính sách hiện hành của nhà nước.

b) Lĩnh vực giao thông, hạ tầng vận tải hành khách công cộng

- Đầu tư xây dựng mới hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên các tuyến đường cấp xã quản lý;

- Đầu tư các tuyến đường bộ (bao gồm cả hè đường) còn lại trên địa bàn, trừ đường do Trung ương và Thành phố quản lý;

- Đầu tư hệ thống bãi đỗ xe trên địa bàn theo quy hoạch trừ những bãi đỗ xe tập trung do Thành phố đầu tư.

c) Lĩnh vực kiến thiết, thị chính

- Đầu tư, trồng mới cây xanh, thảm cỏ trên địa bàn (đường xã, đường thôn, đường ngõ xóm...) trừ cây xanh, thảm cỏ do Thành phố quản lý;

- Đầu tư các công viên, vườn hoa trên địa bàn (bao gồm cả hồ nước trong công viên, vườn hoa) trừ công viên, vườn hoa do Thành phố quản lý;

- Đầu tư hệ thống chiếu sáng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do cấp xã đầu tư, trong công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác do cấp xã quản lý; hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) trên các tuyến đường, trong công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác còn lại trên địa bàn, trừ khu vực Thành phố quản lý.

d) Lĩnh vực cấp nước và thoát nước

- Đầu tư hệ thống thoát nước và hệ thống thoát nước thải trên địa bàn (bao gồm mạng lưới hệ thống kết nối với công trình xử nước thải có quy mô dưới 5.000m³/ngày đêm) trừ hệ thống do Thành phố quản lý;

- Đầu tư hệ thống nước sạch khu vực nông thôn vùng sâu, vùng xa không thể kết nối với hệ thống cấp nước tập trung, những khu vực chưa có hệ thống cấp nước và không có nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa;

- Đầu tư hệ thống cấp nước chữa cháy đối với các tuyến đường ngõ, ngách, khu dân cư (xe chữa cháy không thể tiếp cận được).

đ) Lĩnh vực kinh tế khác

- Chi lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo phân cấp và quy định;

- Đầu tư các chợ (trừ chợ đầu mối do Thành phố đầu tư, quản lý) sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước;

- Đầu tư lĩnh vực kinh tế khác theo quy định.

1.8. Lĩnh vực quản lý nhà nước

Đầu tư hạ tầng kỹ thuật và trụ sở làm việc các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể cấp xã; trụ sở hoặc nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở hoặc nơi làm việc của lực lượng an ninh cơ sở theo quy định.

1.9. Lĩnh vực đảm bảo xã hội: Đầu tư các nghĩa trang còn lại (bao gồm cả nhà tang lễ trong khuôn viên nghĩa trang) trên địa bàn;

1.10. Các khoản chi đầu tư phát triển khác

a) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất: Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn do cấp xã thực hiện;

b) Đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đồng bộ các dự án xây dựng, cải tạo các tuyến đường, hè, ngõ do xã quản lý;

c) Đầu tư công trình, kho tàng lưu trữ hồ sơ, tài liệu cấp xã quản lý;

d) Các khoản chi đầu tư khác.

2. Chi thường xuyên

2.1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề

a) Giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập (trừ các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo) và sự nghiệp giáo dục khác;

b) Chính sách hỗ trợ học nghề, đào tạo nghề; Trung tâm bồi dưỡng chính trị do cấp xã quản lý; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác theo phân cấp;

2.2. Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các cơ quan, đơn vị cấp xã; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển quyền sở hữu trí tuệ, các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo khác;

b) Quản lý, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định của Chính phủ đối với các hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động nội bộ của cấp xã và các cơ quan trực thuộc cấp xã bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền số Thành phố (không trùng lặp với các hệ thống Thành phố, Trung ương đã triển khai);

2.3. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội:

a) Thực hiện các chính sách, chế độ và đảm bảo hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định;

- Tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn; hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội; hỗ trợ công tác phòng cháy chữa cháy và các hoạt động khác về đảm bảo an ninh trật tự.

b) Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của cấp xã; thực hiện công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, phòng không nhân dân và phòng thủ dân sự theo quy định; tổ chức diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự, tham gia diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, diễn tập theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền; tổ chức, huy động, hoạt động và chế độ, chính sách đối với lực lượng dự bị động viên, lực lượng dân quân tự vệ theo phân cấp; thực hiện tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tiếp nhận quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về; quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự và thực hiện các nhiệm vụ phòng không nhân dân, phòng thủ dân sự theo phân cấp; chuẩn bị các điều kiện cần thiết bảo đảm động viên quốc phòng theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao; các nhiệm vụ khác theo quy định.

2.4. Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

a) Khám bệnh, chữa bệnh; phòng, chống dịch bệnh; dân số phát triển; Vệ sinh an toàn thực phẩm và các hoạt động y tế do cấp xã thực hiện;

b) Chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng do cấp xã quản lý;

2.5. Sự nghiệp văn hóa thông tin

a) Các trung tâm văn hóa - thông tin và thể thao (nhiệm vụ chi văn hóa, thông tin), nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, khu vui chơi cộng đồng và các thiết chế văn hóa khác do cấp xã quản lý;

b) Quản lý, duy tu, bảo trì, tu bổ, tôn tạo, tu sửa cấp thiết đối với các di tích được xếp hạng trên địa bàn trừ các di tích Thành phố trực tiếp quản lý sau đầu tư;

c) Quản lý bảo vệ, duy tu, bảo trì các tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn;

d) Quản lý, bảo trì, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với các công trình thuộc hệ thống kho tàng; lưu trữ hồ sơ, tài liệu do cấp xã quản lý; Các hoạt động lưu trữ hồ sơ, tài liệu do cấp xã quản lý;

đ) Các hoạt động thông tin, tuyên truyền khác do cấp xã thực hiện;

e) Các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa thôn, tổ dân phố và các sự nghiệp văn hóa khác.

2.6. Sự nghiệp phát thanh, truyền hình

Hoạt động đài truyền thanh cấp xã

2.7. Sự nghiệp thể dục, thể thao

Bồi dưỡng, huấn luyện vận động viên các đội tuyển cấp xã trong thời gian tập trung thi đấu các giải thể thao do Thành phố tổ chức; hoạt động của các trung tâm văn hóa - thông tin và thể thao (nhiệm vụ chi hoạt động thể dục, thể thao) do xã quản lý và các hoạt động sự nghiệp thể dục thể thao khác;

2.8. Sự nghiệp bảo vệ môi trường

a) Quản lý, vận hành, duy trì, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các điểm tập kết, trạm trung chuyển, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt có phạm vi phục vụ trong địa giới hành chính cấp xã;

b) Quản lý các điểm tập kết, các điểm xử lý chất thải rắn xây dựng có phạm vi phục vụ trong địa giới hành chính cấp xã;

c) Hỗ trợ ảnh hưởng môi trường cho người dân nằm trong vùng ảnh hưởng môi trường của khu xử lý rác thải tập trung theo quy định của Thành phố;

d) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo phân cấp cấp xã thực hiện (trừ các nhiệm vụ do Thành phố thực hiện);

đ) Quản lý, duy tu, duy trì sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc hệ thống xử lý nước thải (bao gồm mạng lưới hệ thống kết nối với công trình xử nước thải có quy mô dưới 5.000m³/ngày đêm) do cấp xã quản lý;

2.9. Các hoạt động kinh tế

2.9.1. Lĩnh vực giao thông vận tải:

a) Quản lý, bảo trì, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với các tuyến đường bộ (bao gồm hè đường) còn lại trên địa bàn (trừ đường do Trung ương và Thành phố quản lý); toàn bộ hệ đường trên các tuyến đường trên địa bàn (trừ hè đường do Thành phố quản lý);

b) Quản lý các bãi đỗ xe trên địa bàn theo quy hoạch; Các bãi, điểm đỗ xe tổ chức trên hè đường, lòng đường do cấp xã quản lý; Các điểm đỗ xe trong các khu dân cư, trung tâm thương mại và khu vực công cộng khác trên địa bàn;

2.9.2. Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và phát triển nông thôn: Quản lý, duy tu, bảo trì các tuyến đê, các công trình thủy lợi do cấp xã quản lý; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong

các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc các tuyến đê, các công trình thủy lợi do cấp xã quản lý; chuyển đổi cơ cấu kinh tế phục vụ phát triển mô hình nông thôn mới; công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; chi bảo vệ, phòng chống cháy rừng; chính sách thủy lợi, phòng chống thiên tai và các nhiệm vụ khác về nông - lâm - ngư nghiệp và phát triển nông thôn do cấp xã quản lý; chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp do cấp xã thực hiện theo quy định.

2.9.3. Lĩnh vực kiến thiết, thị chính

a) Quản lý, cấp điện, duy tu, duy trì, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) trên các tuyến đường do cấp xã quản lý, trong công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác do cấp xã quản lý.

b) Quản lý, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc công viên, vườn hoa trên địa bàn trừ công viên do Thành phố quản lý;

c) Quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt sửa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh, thảm cỏ trên địa bàn trừ phần Thành phố quản lý; trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, trên hệ thống đường do cấp xã quản lý.

2.9.4. Lĩnh vực cấp, thoát nước

a) Hệ thống cấp nước sạch: Quản lý, duy trì, sửa chữa, đấu nối; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với hệ thống nước sạch khu vực nông thôn vùng sâu, vùng xa không thể kết nối với hệ thống cấp nước tập trung, những khu vực chưa có hệ thống cấp nước và không có nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa.

b) Cấp nước chữa cháy, cứu hỏa: Quản lý duy trì, sửa chữa, đấu nối; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc hệ thống cấp nước chữa cháy đối với các tuyến đường ngõ, ngách, khu dân cư (xe chữa cháy không thể tiếp cận được);

c) Quản lý, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với hệ thống thoát nước, hệ thống thoát nước thải (bao gồm mạng lưới hệ thống kết nối với công trình xử nước thải có quy mô dưới 5.000m³/ngày đêm) và các hồ điều hòa còn lại trên địa bàn.

2.9.5. Các hoạt động thương mại, du lịch, khuyến công do cấp xã thực hiện

2.9.6. Hoạt động kinh tế khác

a) Hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân cấp xã; công tác đo đạc, lập bản đồ, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác theo phân cấp;

b) Quản lý đất đai, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác phân cấp cho cấp xã;

c) Quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các chợ đã đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trừ chợ đầu mối do Thành phố quản lý; hoạt động quản lý hệ thống các trung tâm thương mại do cấp xã quản lý theo phân cấp.

d) Các hoạt động kinh tế khác theo quy định của pháp luật.

2.10. Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; hỗ trợ các tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật.

2.11. Chi đảm bảo xã hội, bao gồm cả chi hỗ trợ thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật:

a) Thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách xã hội của Thành phố do cấp xã quản lý (trừ các đối tượng do Thành phố quản lý);

b) Thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội khác như: công tác trẻ em; tìm kiếm cứu nạn, trợ cấp cứu đói, hỏa hoạn, thiên tai, tai nạn; phòng, chống tệ nạn xã hội, ... và các chính sách đặc thù do Thành phố ban hành do cấp xã thực hiện.

c) Thăm hỏi; chúc thọ, mừng thọ; trợ cấp đột xuất các vấn đề phát sinh do cấp xã thực hiện;

d) Quản lý, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các nghĩa trang, công trình ghi công liệt sỹ do cấp xã quản lý.

2.12. Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật

3. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.

4. Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp xã năm trước sang ngân sách năm sau.

C. XỬ LÝ CHUYỂN TIẾP

1. Đối với nhiệm vụ chi đầu tư của ngân sách cấp Thành phố nay chuyển thành nhiệm vụ chi đầu tư của cấp xã:

a) Các dự án đầu tư đã được phê duyệt dự án trước thời điểm Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội có hiệu lực và đã được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kế hoạch vốn: cấp xã triển khai các thủ tục đầu tư tương ứng với thẩm quyền quản lý và ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu năm 2026 trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách các cấp.

b) Các dự án còn lại (dự án đã được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư hoặc dự án đã được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đã phê duyệt dự án nhưng chưa được bố trí kế hoạch vốn,...): cấp xã thực hiện triển khai các thủ tục đầu tư theo thẩm quyền quản lý và cân đối bố trí vốn đầu tư theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

2. Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên

Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên đang do cấp Thành phố thực hiện, theo phân cấp tại Nghị quyết này chuyển nhiệm vụ chi cấp xã hoặc nhiệm vụ chi thường xuyên đang do cấp xã thực hiện, theo phân cấp tại Nghị quyết này chuyển nhiệm vụ chi cấp Thành phố thì các cấp ngân sách tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên đó bằng nguồn kinh phí của ngân sách cấp mình cho đến khi hoàn thành công tác bàn giao, tiếp nhận giữa các cấp theo quy định./.